

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2021

(V/v: *Ly hôn, nuôi con chung*).

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Mai Thị Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Đô.

2/ Ông Đỗ Văn Hòa.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 662/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2020 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2021 giữa:

**N đơn:** Bà Trần Thị Thảo Ng – sinh năm 1989 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Lạc Đ, thành phố P, tỉnh Bình Th.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Lạc Đ, thành phố P, tỉnh Bình Th.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại nội dung đơn kiện, bản khai N đơn trình bày:**

Bà Trần Thị Thảo Ng và ông Nguyễn Văn T chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lạc Đ, thành phố P vào ngày 27/10/2010.

Trong quá trình chung sống: thời gian đầu vợ chồng sống bình thường hạnh phúc, thời gian sau này (khoảng năm 2019) vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn N nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, ông T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng thường cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mặc dù vợ chồng cố gắng dàn xếp nhưng vẫn không có kết quả. Do không thể

chung sống được nên vợ chồng tự sống xa nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thiên K (nữ) – sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Tấn P (nam) – sinh ngày 03/01/2015. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa, bà N trình bày:** vẫn giữ ý kiến trên, hiện nay cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng do không hợp nhau về cách sống và không có tiếng nói chung, ông T không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên vợ chồng tự quyết định sống xa nhau, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: vẫn giữ ý kiến đã trình bày, không bổ sung, thay đổi.

**\* Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Nguyễn Văn T nhưng vẫn vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của ông T về yêu cầu xin ly hôn của bà N.**

**\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:** Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng: từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tại phiên tòa hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng: N đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật và vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Viện kiểm sát thấy rằng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã thể hiện hôn nhân của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Thảo Ng là hợp pháp. Ông bà chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lạc Đ, thành phố P vào ngày 27/10/2010. Quá trình chung sống ông bà có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được với nhau nên đã tự quyết định sống xa nhau từ đầu

năm 2020 cho đến nay, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn, bà N được ly hôn ông Tám.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thiên K (nữ) – sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Tấn P (nam) – sinh ngày 03/01/2015. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy hiện nay các con chung đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng ở với mẹ nên căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: do bà N không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

Về tài sản chung, nợ chung: do bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết, hội đồng xét xử nhận định :

**\* Về tố tụng dân sự:** Bà Trần Thị Thảo Ng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn là ông Nguyễn Văn T hiện cư trú tại phường Lạc Đ, thành phố P nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Thảo Ng là hợp pháp. Ông bà tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lạc Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thvào ngày 27/10/2010. Theo bà N khai: thời gian đầu vợ chồng sống bình thường hạnh phúc được một thời gian sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do cách sống không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mặc dù bà N đã cố gắng chịu đựng để vợ chồng tiếp tục chung sống nuôi dạy con chung nhưng thực tế vẫn không hạnh phúc, nên vợ chồng quyết định sống xa nhau, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay tình cảm vợ chồng của bà N đối với ông T không còn nên làm

đơn khởi kiện xin ly hôn. Do ông Nguyễn Văn T vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của bà Trần Thị Thảo N .

Xét yêu cầu của bà N HĐXX thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo và giao các văn bản tố tụng cho ông T đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà N như vậy chứng tỏ bản thân ông T không có thiện chí trong việc hòa giải với bà N về hôn nhân của mình. Hiện nay ông bà cũng đã tự sống xa nhau hơn một năm nay, không ai còn quan tâm đến nhau và cũng không chung sức cùng nhau để xây dựng gia đình. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn: Bà N được ly hôn với ông Tám.

- **Về con chung:** Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thiên K (nữ) – sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Tấn P (nam) – sinh ngày 03/01/2015. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, xét thấy hiện nay các con chung đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định tại Phan Thiết đồng thời các cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ vì vậy nên tiếp tục giao các con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

- **Về tiền cấp dưỡng nuôi con:** Do bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con nên HĐXX không xét.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Do bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

- **Về án phí:** Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí về việc xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Áp dụng:** khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2/ Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thảo Ng được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Thiên K (nữ) – sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Tấn P (nam) – sinh ngày 03/01/2015 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do bà N chưa yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thảo Ng phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 09/12/2020 bà N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu theo biên lai số 0008246, nay chuyển sang án phí và sung công quỹ nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, đối với bà Trần Thị Thảo Ng kể từ ngày tuyên án (30/3/2021), đối với ông Nguyễn Văn T kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Tòa án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự Phan Thiết
- Lưu

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Mai Thị Huân**